

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2024/HSST

Ngày: 27/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoài Phương**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Hạnh**

Bà **Ngô Bích Liên**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thu Trang** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2024/HSST ngày 09 tháng 09 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo: **Đào Nam K**; Sinh năm 2004; HKTT và nơi ở: **tổ C, thôn Y, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bó: **Đào Xuân T** (sinh năm 1980); Mẹ: **Đào Thanh C** (sinh năm 1980); **D** chỉ bản số 257 ngày 18 tháng 6 năm 2024 lập tại **Công an quận B**.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số 2071/QĐ-ĐCSHS ngày 10/6/2024 của **Công an quận B** và được huỷ bỏ quyết định tạm giữ ngày 18/6/2024;

Bị cáo tại ngoại; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại : Anh **Nguyễn Đức T1**, Sinh năm: 1998; Trú tại: **F P, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội**.

(Anh **T1** có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1993; HKTT: Thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở: B N, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội.

(Anh H vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Nguyễn Văn T, phường N, thành phố N, tỉnh N.

(Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thanh T2, sinh năm: 2005; HKTT: tổ H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi ở: 52 A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Chị T2 có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/6/2024, anh Nguyễn Đức T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B trình báo: Tối ngày 05/6/2024, anh T1 về ngủ tại cửa hàng của mình nhưng quên không khoá cửa. Đến sáng ngày 06/6/2024, anh T1 tỉnh dậy và thấy cửa hàng mở toang, kiểm tra tài sản bên trong cửa hàng, anh T1 phát hiện bị mất trộm 03 (ba) chuôi gậy bi-a và 01 (một) bao da cơ. Qua kiểm tra camera an ninh trong cửa hàng, anh T1 phát hiện vào khoảng 05 giờ 51 phút cùng ngày, có 01 (một) đối tượng nam giới có đặc điểm giống Đào Nam K mở cửa chính vào trong cửa hàng lấy trộm các tài sản nêu trên. Anh Phan Lâm A (SN: 1999; Địa chỉ: Tổ B, số B, tập thể C Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội) là nhân viên tại cửa hàng của anh T1. Qua quan sát camera thì anh Lâm A nhận ra Đào Nam K là người đã vào cửa hàng và lấy 03 (ba) chuôi gậy bi-a và 01 (một) bao da.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/6/2024, Đào Nam K đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B. Tại cơ quan điều tra, Đào Nam K khai nhận: Giữa tháng 5 năm 2024, K làm thêm tại cửa hàng bán phụ kiện bi-a có tên “1C.vn”, địa chỉ: F P, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội, chủ cửa hàng là anh Nguyễn Đức T1. K được giao công việc bán phụ kiện cùng với 01 (một) nhân viên khác là anh Phan Lâm A. Đến ngày 15/5/2024, K tự ý nghỉ làm mà không thông báo cho anh T1 biết. Trong thời gian này, do nợ nần, cần có tiền tiêu sài cá nhân nên K đã nảy sinh ý định quay lại cửa hàng bi-a trên để lấy trộm một vài cán gậy bi-a. Khoảng 05 giờ 05 phút ngày 06/6/2024, K một mình quay lại cửa hàng thì thấy cửa ra vào không khoá, chỉ khép lại. K mở cửa đi vào, đi xung quanh cửa hàng để quan sát rồi lấy 01 (một) bao da chuyên dùng đựng gậy và 01 (một) chuôi gậy bi-a, tiếp đó K sang kệ bên cạnh lấy thêm 02 (hai) chuôi gậy khác và bỏ tất cả vào bao đựng rồi rời khỏi cửa hàng. Sau đó, K về nhà mình tại thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội cất giấu những tài sản này. K kiểm tra lại đặc điểm, thông số của những chiếc cán gậy bi-a này, rồi dùng điện thoại của mình để tham khảo

giá tiền trên mạng internet, sau đó chụp lại, sử dụng tài khoản Facebook “**Huy Đ**” (tài khoản cũ của **K**, hiện **K** không còn sử dụng) đăng thông tin rao bán lên trang “**Mua Bán trao đổi C- M- E- P**”. Khoảng 09 giờ đến 10 giờ ngày 07/6/2024, **K** đến một cửa hàng bán phụ kiện bi-a tại **B N, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội**, gặp anh **Nguyễn Đức H** (SN: 1993; Địa chỉ: **Thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình**) bán túi bao da với giá 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng, anh **H** đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng số **190726056900xx**, mang tên **Đào Nam K**, mở tại **Ngân hàng TMCP K1 (T3)**. Cùng ngày, tài khoản tên “**Ngọc L Pool Cues**” nhắn tin đến và đặt vấn đề mua 02 (hai) chuỗi gậy bi-a, giao dịch tại **G N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định**. Khoảng 11 giờ cùng ngày, **K** cùng bạn gái là chị **Nguyễn Thanh T2** đến nơi gặp và bán 02 (hai) chuỗi gậy bi-a (nhãn hiệu Predator Ikon 4-3 và Pedator K Classic 2-3) cho anh **Nguyễn Ngọc L** với tổng giá trị 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng, việc thanh toán cũng dưới hình thức chuyển tiền đến tài khoản **ngân hàng T3** số **190726056900xx**, mang tên **Đào Nam K**. Sau đó, **K** và chị **T2** về nhà trọ của **T2** tại **E A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội**. Tại đây, **K** giấu trong cán gậy bi-a còn lại (nhãn hiệu Predator Sneaky Pete SP4 PB) trong tủ quần áo của chị **T2** rồi về nhà mình. Trong thời gian này, nhận thấy hành vi phạm pháp của mình không thể trốn tránh được nên **K** đến đầu thú tại **Công an quận B**. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải **K** xác định nơi bán các chuỗi gậy bi-a tại cửa hàng của anh **Nguyễn Ngọc L** tại Nam Định. **Anh L1** trình bày đã bán 02 (hai) chuỗi gậy bi-a này cho khách là 01 (một) người đàn ông không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch, giao dịch bằng tiền mặt, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm và thu giữ vật chứng. Tại Cơ quan điều tra, **Đào Nam K** đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.* Vật chứng thu giữ của **Đào Nam K**: - 01 (một) điện thoại di động iPhone 11 Pro Max màu đen, số IMEI 352843111194491, số sim 0387290535 (đã qua sử dụng).

* Vật chứng thu giữ của **Nguyễn Thanh T2**:

- 01 (một) chuỗi gậy bi-a màu nâu đen, dài 70 cm, đường kính 02 cm, nhãn hiệu Predator Sneaky Pete SP4 PB.

* Vật chứng thu giữ của **Nguyễn Đức H**:

- 01 (một) bao da màu nâu, sử dụng để chứa cán và đầu gậy bi-a loại 3x5 (đã qua sử dụng).

* Vật chứng không thu giữ được:

- 01 (một) chuỗi gậy bi-a nhãn hiệu Predator Ikon 4-3;

- 01 (một) chuỗi gậy bi-a nhãn hiệu Pradator K Classic 2-3.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61/KLĐG-HĐĐGTS ngày 14/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của **quận B** kết luận:

- 01 (một) chuôi gậy bi-a nhãn hiệu Predator Ikon 4-3 đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) trị giá 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng;
- 01 (một) chuôi gậy bi-a nhãn hiệu Pradator K Classic 2-3 đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) trị giá 7.000.000 (Bảy triệu) đồng;
- 01 (một) chuôi gậy bi-a nhãn hiệu Pradator Sneaky Pete SP4 PB đã qua sử dụng (đã thu hồi được) trị giá 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng;
- 01 (một) bao da nhãn hiệu Mezz Cues màu nâu đã qua sử dụng (đã thu hồi được) trị giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, anh **Đào Xuân T** (SN: 1980; bố đẻ của **Đào Nam K**) đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường đối với những tài sản không thu hồi được cho bị hại **Nguyễn Đức T1**, tổng số tiền là 34.000.000 (Ba mươi tư triệu) đồng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 3022/QĐ-ĐCSHS ngày 15/8/2024, trao trả cho anh **Nguyễn Đức T1**: 01 (một) chuôi gậy bi-a màu nâu đen, dài 70 cm, đường kính 02 cm, nhãn hiệu Predator Sneaky Pete SP4 PB và 01 (một) bao da nhãn hiệu Mezz Cues màu nâu. Anh **T1** đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có đề nghị khác về dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho **Đào Nam K**.

Đối với số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng anh **Nguyễn Đức H** bỏ ra để mua lại chiếc bao da đựng gậy, do số tiền không lớn nên anh **H** không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố bị cáo **Đào Nam K** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo khai do nợ nần nên đã có hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đại diện **Viện Kiểm S** tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Đào Nam K** về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo là đúng người đúng tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo **Đào Nam K** từ **30** đến **36** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ **05 (năm)** năm. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động iPhone 11 Pro Max màu đen, số IMEI 352843111194491, số sim 0387290535 (đã qua sử dụng) của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Nguyễn Đức T1** đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và tiền bồi thường của gia đình bị cáo **Đào Nam K**, anh **T1** không có đề nghị gì khác về dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh **Nguyễn Đức H** không có yêu cầu bồi thường đối với số tiền 250.000 đồng nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo không tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do nẩy lòng tham nên bị cáo đã có trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo nhận thức mình đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo **Đào Nam K** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khai: Do nợ nần và cần có tiền tiêu sài cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tại cửa hàng bán phụ kiện bi-a của anh **Nguyễn Đức T1**, **Đào Nam K** đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 (ba) chuôi gậy bi-a và 01 (một) bao da cơ, tổng giá trị tài sản là 48.500.000 (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan; tang vật thu giữ trong vụ án cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, tại cửa hàng bán phụ kiện bi-a “1C.vn” của anh **Nguyễn Đức T1**, địa chỉ **F P, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội**, **Đào Nam K** đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 (ba) chuôi gậy bi-a và 01 (một) bao da cơ, tổng giá trị tài sản là 48.500.000 (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng. Ngày 10/6/2024, **Đào Nam K** đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận B** đầu thú.

Bị cáo **Đào Nam K** có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo **Đào Nam K** đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo **Đào Nam K** về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. [5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo; gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ răn đe, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích.

[8] Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại Khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy bị cáo đang là sinh viên nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu đen, số imel: 352843111194491, số sim 0387290535; đã qua sử dụng.

[10]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại – ngày 15/8/2024, anh **Nguyễn Đức T1** đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và tiền bồi thường của gia đình bị cáo, anh **T1** không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh **Nguyễn Đức H** không yêu cầu bồi thường số tiền 250.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đào Nam K** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điều 106, 135, khoản 2 điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của quốc Hội. Nghị quyết số 326/2013/UBTVQH 14 ngày 30/12/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: Bị cáo **Đào Nam K 30 (Ba mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **60 (Sáu mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đào Nam K** về Ủy ban nhân dân xã D, huyện G, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu đen, số imel: 352843111194491, số sim 0387290535; đã qua sử dụng. Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo Biên bản bàn giao vật chứng số 199 ngày 05 tháng 09 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận B.**

5. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại – anh **Nguyễn Đức T1** đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và tiền bồi thường của gia đình bị cáo, anh **T1** không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh **Nguyễn Đức H** không yêu cầu bồi thường số tiền 250.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.
- Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- UBND xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.
- Bị cáo.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Hoài Phương